

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: QUẢN TRỊ NGUỒN CUNG ỨNG HÀNG HÓA
NGÀNH: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: 161 /QĐ-CD-ĐT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)

Đồng Tháp, năm 2018

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Quản trị nguồn cung ứng hàng hóa là môn học chuyên ngành mới đối với học sinh theo học ngành Nghiệp vụ bán hàng trong xu thế hội nhập toàn cầu. Điểm trọng yếu ở đây là giúp học sinh có cái nhìn mới, hiểu quản trị nguồn cung ứng hàng hóa như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

Đồng Tháp, ngày.....tháng..... năm.....

Chủ biên

Nguyễn Thị Kim Hương

MỤC LỤC



TRANG

Lời giới thiệu	1
Chương 1: Tổng quan về quản trị nguồn cung ứng	6
1. Định nghĩa về chuỗi cung ứng	6
2. Mục tiêu của chuỗi cung ứng	9
2.1. Sản xuất	10
2.2. Tồn kho	11
2.3. Địa điểm	11
2.4. Vận tải	12
2.5. Thông tin	13
3. Ví dụ về chuỗi cung ứng	14
3.1. Quá trình phát triển chuỗi cung ứng	14
3.2. Hội nhập tạo dựng giá trị	15
Chương 2: Các nhân tố trong chuỗi cung ứng	20
1. Cơ sở vật chất	20
1.1. Khái niệm	20
1.2. Vai trò	20
1.3. Các yếu tố liên quan đến cơ sở vật chất trong việc ra quyết định	20
2. Hàng dự trữ	20
2.1. Khái niệm	20
2.2. Vai trò	21
2.3. Các yếu tố liên quan trong việc ra quyết định	21
3. Vận tải	21
3.1. Khái niệm	21
3.2. Vai trò	21
3.3. Các yếu tố liên quan trong việc ra quyết định vận tải	21

4. Thông tin	22
4.1. Khái niệm.....	22
4.2. Vai trò	22
4.3. Các yếu tố liên quan trong việc ra quyết định thông tin	22
5. Nguồn cung	22
5.1. Khái niệm	22
5.2. Vai trò	22
5.3. Các yếu tố liên quan trong việc ra quyết định	23
Chương 3: Quản trị vận tải hàng hóa	24
1. Vai trò và phân loại vận tải	24
1.1. Vai trò	24
1.2. Phân loại	25
1.2.1. Theo đặc trưng con đường/loại phương tiện vận tải	25
1.2.2. Theo sở hữu và mức độ điều tiết của Nhà nước	28
1.2.3. Theo khả năng phối hợp của các phương tiện vận tải	30
2. Nghiệp vụ vận tải và phân phát hàng hóa	31
2.1. Các nghiệp vụ thuộc quá trình vận tải – phân phát	31
2.2. Lập hành trình cung ứng hàng hoá	32
3. Vai trò của công nghệ thông tin trong hoạt động vận tải	33
Chương 4: Kho bãi và quản trị tồn kho	34
1. Kho bãi	34
1.1. Tầm quan trọng của kho bãi	34
1.2. Một số loại kho bãi trong chuỗi cung ứng	34
2. Quản trị hàng tồn kho	39
2.1. Khái niệm hàng tồn kho	39
2.2. Phân loại hàng tồn kho	39
2.3. Mục đích quản trị hàng tồn kho	40
2.4. Mô hình tồn kho	41
Chương 5: Thu mua và chiến lược thu mua	42

1. Giới thiệu về thu mua	42
1.1. Khái niệm và vai trò	42
1.2. Mục tiêu của mua	43
2. Lợi ích và rủi ro của hoạt động thuê ngoài	44
2.1. Khái niệm	44
2.2. Ưu điểm và hạn chế của hoạt động thuê ngoài.....	44
3. Mô hình cho quyết định mua ngoài hay tự sản xuất	45
Tài liệu tham khảo	46

TaiLieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Quản trị nguồn cung ứng hàng hóa.

Mã môn học/mô đun: CKT503

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Môn học được học sau các môn học chung và môn học cơ sở.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành.
- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Quản trị nguồn cung ứng hàng hóa là môn học chuyên ngành mới đối với học sinh theo học ngành Nghiệp vụ bán hàng trong xu thế hội nhập toàn cầu. Điểm trọng yếu ở đây là giúp học sinh có cái nhìn mới, hiểu quản trị nguồn cung ứng hàng hóa như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những khái niệm về nguồn cung ứng, chuỗi cung ứng, tìm hiểu các giai đoạn quy trình chuỗi cung ứng, vai trò những nhân tố chính tham gia vào hoạt động chuỗi cung ứng hàng hóa,
- Về kỹ năng: Xác định và phân biệt được giữa chiến lược cạnh tranh và chiến lược chuỗi cung ứng, nhận biết về nghiệp vụ vận tải và phân phát hàng hóa, thực hành mô hình quản lý hàng tồn kho cơ bản, phương pháp thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phát huy tính tích cực tự học, hình thành tư duy vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học.

Nội dung của môn học:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN CUNG ỨNG

Giới thiệu: Chương này cung cấp cho người học tổng quan về chuỗi cung ứng và quản lý chuỗi cung ứng, những đối tượng tham gia vào chuỗi cung ứng cũng như quan hệ của chuỗi cung ứng với chiến lược của công ty.

Mục tiêu: Sau khi học xong chương này, người học có thể:

- Trình bày chuỗi cung ứng và các hoạt động của nó
- Xác định các đối tượng khác nhau tham gia vào chuỗi cung ứng
- Ứng dụng của chuỗi cung ứng vào chiến lược kinh doanh của công ty.

Nội dung chính:

1. Định nghĩa về chuỗi cung ứng

Chuỗi cung ứng bao gồm tất cả những vấn đề liên quan trực tiếp hay gián tiếp nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng. Chuỗi cung ứng không chỉ bao gồm nhà sản xuất, nhà cung cấp mà còn liên quan nhà vận chuyển, nhà kho, nhà bán lẻ và khách hàng.

Chuỗi cung ứng là một mạng lưới các phòng ban và sự lựa chọn phân phối nhằm thực hiện chức năng thu mua nguyên vật liệu; biến đổi nguyên vật liệu thành bán thành phẩm và thành phẩm; phân phối sản phẩm đến nơi

Thuật ngữ “Quản lý chuỗi cung ứng” xuất hiện cuối những năm 1980 và được sử dụng rất phổ biến vào những năm 1990. Thời gian trước đó, hoạt động kinh doanh đã sử dụng các thuật ngữ như là “hậu cần” và “quản lý hoạt động” thay thế. Một số định nghĩa về chuỗi cung ứng như sau:

Nếu xét quản lý chuỗi cung ứng như là những hoạt động tác động đến hành vi của chuỗi cung ứng và nhằm đạt được kết quả mong muốn thì chúng ta có những định nghĩa về quản lý chuỗi cung ứng như sau:

- “Xét trên tính hệ thống, đó là sự kết hợp chiến lược của các chức năng kinh doanh truyền thống và những chiến thuật xuyên suốt theo các chức năng đó trong những công ty riêng biệt; kết hợp những chức năng kinh doanh truyền thống với chức năng kinh doanh trong chuỗi cung ứng; nhằm mục đích cải tiến hoạt động trong dài hạn cho nhiều công ty cũng như cho toàn bộ chuỗi cung ứng”.

- “Quản lý chuỗi cung ứng là sự kết hợp sản xuất, tồn kho, địa điểm và vận tải giữa các thành viên tham gia trong chuỗi cung ứng nhằm đạt được khối lượng công việc hiệu quả nhất trong thị trường đang phục vụ”.

Quản lý chuỗi cung ứng xem chuỗi cung ứng và các tổ chức trong đó như là một thực thể riêng lẻ. Đây là cách tiếp cận có hệ thống để hiểu và quản lý các hoạt động khác nhau nhằm tổng hợp dòng sản phẩm/dịch vụ để phục vụ tốt nhất khách hàng - người sử dụng cuối. Cách tiếp cận này cũng cung cấp hệ thống mạng cung ứng để đáp ứng tốt nhất yêu cầu kinh doanh của công ty.

Những yêu cầu cung ứng khác nhau thường có nhu cầu đối lập nhau như mức độ phục vụ khách hàng cao cần duy trì mức độ tồn kho cao; nhưng khi yêu cầu hoạt động hiệu quả thì cần phải giảm mức tồn kho. Chỉ khi nào các yêu cầu được xem xét đồng thời như là những phần của một bức tranh ghép thì mới có thể cân đối hiệu quả các nhu cầu khác nhau.

Quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả đòi hỏi cải thiện đồng thời cả mức độ dịch vụ khách hàng và mức hiệu quả của sự điều hành nội bộ ở các công ty trong chuỗi cung ứng. Dịch vụ khách hàng ở mức căn bản nhất nghĩa là tỉ lệ hoàn thành đơn hàng với mức độ cao thích hợp; tỉ lệ giao hàng đúng giờ cao; tỉ lệ khách hàng trả lại sản phẩm thấp với bất kỳ lý do nào. Tính hiệu quả nội bộ của các công ty trong chuỗi cung ứng đồng nghĩa với các tổ chức này đạt tỉ lệ hoàn vốn đầu tư đối với hàng tồn kho và các tài sản khác là cao; tìm ra nhiều giải pháp để giảm thấp hơn chi phí vận hành và chi phí bán hàng.

Mỗi chuỗi cung ứng có nhu cầu thị trường riêng và những thử thách trong các hoạt động; nhưng nhìn chung cũng có những vấn đề giống nhau trong một số trường hợp. Các công ty trong bất kỳ chuỗi cung ứng nào cần phải quyết định riêng lẻ và hướng hoạt động của họ theo 5 lĩnh vực sau:

Lĩnh vực	Các quyết định liên quan	Hoạt động liên quan
1. Sản xuất	- Thị trường cần có sản phẩm gì? - Sản phẩm được sản xuất khi nào và số lượng bao nhiêu?	-Lập lịch trình sản xuất và lịch trình này phải phù hợp với khả năng sản xuất của nhà máy -Cân đối trong xử lý công việc -Kiểm soát chất lượng -Bảo trì thiết bị.
2. Tồn kho	-Hàng tồn kho nào sẽ được tồn	Chống lại sự không chắc chắn

Lĩnh vực	Các quyết định liên quan	Hoạt động liên quan
	trữ ở mỗi giai đoạn trong chuỗi cung ứng? -Mức tồn kho là bao nhiêu cho nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm? -Xác định mức độ tồn kho và điểm tái đặt hàng tốt nhất là bao nhiêu?	của chuỗi cung ứng
3. Địa điểm	-Nơi nào có điều kiện thuận lợi trong sản xuất và tồn trữ hàng hóa? -Nơi nào có hiệu quả nhất về chi phí trong việc sản xuất và tồn trữ hàng hóa? -Nên sử dụng những điều kiện thuận lợi sẵn có hay tạo ra điều kiện thuận lợi mới?	Khi các quyết định này được thực hiện tức là chúng ta đã xác định một hướng đi hợp lý để đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng thông qua hệ thống kênh phân phối.
4. Vận tải	-Hàng tồn kho được vận chuyển từ nơi cung ứng này đến nơi khác bằng cách nào? -Khi nào thì sử dụng loại phương tiện vận chuyển nào là tốt nhất?	So sánh chi phí vận chuyển: vận chuyển bằng đường hàng không hay bằng xe tải thì nhanh và đáng tin cậy hơn nhưng chi phí đắt. Vận chuyển bằng đường biển hay bằng xe lửa có chi phí thấp hơn nhưng thời gian vận chuyển lâu và không đáng tin cậy. Dự trữ hàng tồn kho ở mức cao hơn để bù đắp cho sự không đáng tin cậy trong vận tải.
5. Thông tin	-Nên thu thập dữ liệu gì và chia sẻ bao nhiêu thông tin?	Với thông tin tốt, con người có thể quyết định hiệu quả về